

## THÔNG BÁO

### TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI U-CRAI-NA NĂM 2015

Căn cứ chỉ tiêu học bổng Chính phủ U-crai-na cấp cho Việt Nam trong khuôn khổ Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Việt Nam và U-crai-na và Thông tư số 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại U-crai-na năm 2015 như sau:

#### 1. Số lượng học bổng và chế độ học bổng

Tổng số có 34 học bổng, bao gồm 24 học bổng đào tạo trình độ đại học và/hoặc thạc sĩ; 10 học bổng đào tạo trình độ tiến sĩ theo các chuyên ngành: kỹ thuật, kinh tế và khoa học xã hội.

Thời gian đào tạo: chương trình đại học: 03-4 năm học, chương trình thạc sĩ: 02 năm học (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng U-crai-na hoặc tiếng Nga tại U-crai-na đối với ứng viên chưa có ngoại ngữ); chương trình tiến sĩ: 03 năm. Học bổng tiến sĩ chỉ dành cho ứng viên đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ tại U-crai-na. Trường hợp đi học đại học, thạc sĩ nếu chưa có ngoại ngữ ứng viên phải tự thu xếp học phí 01 năm học dự bị tiếng. Dự kiến ứng viên trúng tuyển sẽ lên đường đi học trong tháng 9 hoặc tháng 10/2015.

Chính phủ U-crai-na miễn học phí cho thời gian học chuyên ngành và cấp học bổng hàng tháng theo mức quy định của Chính phủ U-crai-na đối với lưu học sinh học bổng Hiệp định; Chính phủ Việt Nam cấp vé máy bay một lượt đi và về, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, bảo hiểm y tế và cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng cho toàn khóa học theo chế độ hiện hành.

Ứng viên không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo đã đăng ký dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào trừ trường hợp Bộ Giáo dục và Khoa học, Thanh niên và Thể thao U-crai-na, cơ sở đào tạo U-crai-na và Đại sứ quán Việt Nam tại U-crai-na có thông báo bằng văn bản do điều kiện khách quan cơ sở đào tạo không đáp ứng được về Giáo sư hướng dẫn hoặc không có chuyên ngành đào tạo phù hợp với nguyện vọng mà ứng viên đã đăng ký.

#### 2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

##### 2.1. Điều kiện chung

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài. Khi nhập học và định kỳ hằng năm phía U-crai-na sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh, không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan, kể cả vé máy bay và phải bồi hoàn kinh phí cho Nhà nước;
- Ngành học đăng ký dự tuyển phải phù hợp với ngành đã/đang học đại học/sau đại học, công việc đang làm;
- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo sự điều động của Nhà nước (cam kết của người đã đi làm phải được cơ quan

công tác xác nhận, bảo lãnh; cam kết của người chưa đi làm phải có ý kiến bảo lãnh của gia đình). Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc sau khi tốt nghiệp không trở về nước phục vụ phải bồi hoàn toàn bộ kinh phí cho ngân sách Nhà nước;

- Chưa đăng ký dự tuyển các chương trình học bổng khác để đi học tại nước ngoài trong năm 2015;

- Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên.

### **2.2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển học bổng đại học**

- Sinh viên năm thứ nhất các trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) thỏa mãn các điều kiện chung quy định tại mục 2.1 và có điểm trung bình học tập các năm trung học phổ thông, kết quả học đại học đến thời điểm đăng ký dự tuyển đạt từ 6,5 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương);

- Ưu tiên ứng viên có nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học, đạt các giải thưởng quốc tế, khu vực và quốc gia, ứng viên có bố/mẹ đẻ là liệt sĩ, thương binh, người dân tộc, ứng viên học trung học phổ thông tại các địa phương thuộc diện khó khăn cần ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực để trở về phục vụ tại địa phương.

### **2.3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển học bổng sau đại học**

Cán bộ đang công tác tại các cơ quan nhà nước (biên chế hoặc hợp đồng dài hạn từ 12 tháng trở lên có thâm niên công tác tối thiểu 06 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển), hoặc sinh viên, học viên mới tốt nghiệp đại học, sau đại học thỏa mãn các điều kiện chung quy định tại mục 2.1. và các điều kiện cụ thể như sau:

- Không quá 40 tuổi đối với ứng viên học bổng tiến sĩ, 35 tuổi đối với ứng viên học bổng thạc sĩ (tính đến ngày 01/5/2015);

- Ứng viên dự tuyển học bổng tiến sĩ phải có trình độ thạc sĩ hoặc đã tốt nghiệp đại học hệ đào tạo 5 năm trở lên với kết quả học tập đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương) tại U-crai-na; ứng viên dự tuyển học bổng thạc sĩ phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy với kết quả học tập đạt từ khá trở lên, chưa theo học chương trình thạc sĩ trong nước hoặc ở nước ngoài;

- Ứng viên tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ tại thời điểm đăng ký dự tuyển học bổng chuyển tiếp sinh thạc sĩ/tiến sĩ chưa có cơ quan công tác chỉ được xem xét đối với trường hợp tốt nghiệp năm 2014 hoặc 2015 và được cơ sở đào tạo vừa tốt nghiệp giới thiệu học chuyển tiếp sinh;

- Ưu tiên ứng viên có thành tích nghiên cứu khoa học (thể hiện qua các bài báo đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học cấp trường trở lên và được đăng trong kỷ yếu hội nghị hoặc tham gia đề tài nghiên cứu cấp Bộ trở lên và đề tài đó đã được nghiệm thu hoặc sử dụng) và ứng viên có văn bản tiếp nhận đào tạo của cơ sở đào tạo U-crai-na.

## **3. Hồ sơ dự tuyển**

Ứng viên nộp 01 bộ hồ sơ tiếng Việt để sơ tuyển gồm các giấy tờ trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp thứ tự như sau (các bản sao phải hợp lệ và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền):

### **3.1. Hồ sơ dự tuyển học bổng đại học**

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 1);

b) Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục 3);

c) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của UBND phường, xã hoặc của trường đại học đang theo học, được đóng dấu giáp lai đúng quy định. Lưu ý kê khai đủ thông tin khen thưởng, kỷ luật.

d) Bản sao giấy khai sinh (đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số);

đ) Bản sao hộ khẩu thường trú (đối với sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên vùng, miền theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành);

e) Bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời nếu chưa được cấp bằng);

g) Bản sao học bạ trung học phổ thông có đủ các trang;

h) Bản sao giấy chứng nhận được tuyển thẳng hoặc phiếu báo trúng tuyển có ghi điểm thi đại học (đối với sinh viên đang học đại học);

i) Bản sao bảng điểm đại học đến thời điểm dự tuyển (đối với sinh viên đang học đại học);

k) Bản sao giấy tờ chứng nhận các giải thưởng quốc tế, quốc gia hoặc tỉnh, thành phố (nếu có) hoặc các bằng khen, giấy khen... (nếu có);

l) Bản sao giấy chứng nhận con liệt sĩ hoặc bản sao thẻ thương binh của bố/mẹ đẻ (nếu có);

m) Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài;

n) Giấy xét nghiệm không bị nhiễm HIV;

o) Bản photocopy hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển theo quy định tại thông báo tuyển sinh;

p) Các giấy tờ khác (nếu có).

### **3.2. Hồ sơ dự tuyển học bổng sau đại học**

a) Công văn của cơ quan công tác cử tham gia dự tuyển có ghi rõ trình độ và ngành học đăng ký dự tuyển (đối với cán bộ dự tuyển đi học);

b) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 2);

c) Bản sao các hợp đồng làm việc, quyết định tuyển dụng, chuyển công tác; sơ yếu lý lịch (mẫu 2C-BNV/2008) có dán ảnh, xác nhận của cơ quan đang công tác; sổ bảo hiểm xã hội hoặc bảng lương gần nhất thể hiện có đóng bảo hiểm xã hội (đối với cán bộ hợp đồng);

d) Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục 3);

đ) Bản sao bằng tốt nghiệp, bảng điểm tất cả các năm học đại học và sau đại học;

e) Tóm tắt kế hoạch nghiên cứu trong khoảng 2 trang khổ giấy A4 (đối với ứng viên dự tuyển học bổng tiến sĩ);

g) Tài liệu liên quan đến hoạt động khoa học/nghiên cứu (nếu có); Danh mục các công trình nghiên cứu đã được công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có);

h) Văn bản của cơ sở đào tạo vừa tốt nghiệp giới thiệu học chuyển tiếp sinh, của cơ sở đào tạo tại U-crai-na đồng ý tiếp nhận đào tạo (nếu có);

i) Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài;

k) Giấy xét nghiệm không bị nhiễm HIV;

l) Bản photocopy hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển theo quy định tại thông báo tuyển sinh;

m) Các giấy tờ khác (nếu có).

Sau khi hoàn thành hồ sơ dự tuyển, ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng) để đăng ký trực tuyến theo địa chỉ <http://tuyensinh.vied.vn/> và đồng thời chuyển toàn bộ bản chính hồ sơ dự tuyển theo hình thức chuyển phát bảo đảm đến Cục Đào tạo với nước ngoài - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 21 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo mẫu quy định đối với hồ sơ dự tuyển học bổng diện Hiệp định đi U-crai-na năm 2015 (Phụ lục 4).

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy) và đã nộp lệ phí tuyển sinh theo quy định.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại các websites:  
[www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) hoặc [www.vied.vn](http://www.vied.vn)).

**Thời hạn nhận hồ sơ** (tính theo dấu bưu điện đến): **Trước ngày 10/4/2015.**

**4. Lệ phí dự tuyển:** 200.000đ/người nộp trước ngày **10/04/2015** theo hình thức chuyển khoản đến địa chỉ:

Tên đơn vị: Cục Đào tạo với nước ngoài

Số tài khoản: 0021002145014

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội.

**Lưu ý:** Khi chuyển tiền vào tài khoản của Cục ĐTVNN đề nghị ghi rõ họ và tên ứng viên, trình độ đăng ký dự tuyển (ĐH, ThS, TS, TTS) nộp lệ phí dự tuyển học bổng đi U-crai-na theo thông báo tuyển sinh số **143/TB-BGDĐT** ngày **20/3/2015**.

Hồ sơ nộp muộn và không đúng các quy định nêu trên là không hợp lệ và không được xét tuyển. Những người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ và lệ phí dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào.

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét ứng viên dự tuyển có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và trên cơ sở kết quả học tập, nghiên cứu của ứng viên, nhu cầu đào tạo, các tiêu chí ưu tiên của phía Việt Nam và U-crai-na để lựa chọn từ cao xuống thấp, sơ tuyển đủ số lượng ứng viên cần thiết, thông báo cho ứng viên chuẩn bị hồ sơ chính thức bằng tiếng nước ngoài gửi đi U-crai-na đàm phán học bổng. Ứng viên được Bộ Giáo dục Khoa học U-crai-na duyệt cấp học bổng mới thuộc diện trúng tuyển và sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Đào tạo với nước ngoài) thông báo, hướng dẫn, giải quyết thủ tục liên quan tiếp theo để đi học tại U-crai-na.

Những trường hợp được phía U-crai-na tiếp nhận không thuộc chương trình học bổng trên, không dự tuyển qua Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thông báo tuyển sinh này và không có tên trong quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học tại U-crai-na sẽ không được cấp bù học bổng của Chính phủ Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các đại học, học viện và trường đại học;
- Các sở GD&ĐT;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ GD&ĐT;
- Các websites: [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn)  
[www.vied.vn](http://www.vied.vn);
- Báo GD&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTVNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Văn Ga**